

Số: 07/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2016

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC
ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập
và hoạt động công ty chứng khoán**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán như sau:

1. Sửa đổi khoản 6, 7, bổ sung khoản 8, 9 Điều 2 như sau:

“6. *Hợp nhất* là việc hai hoặc một số công ty chứng khoán (sau đây gọi là công ty chứng khoán bị hợp nhất) hợp nhất thành một công ty chứng khoán mới (sau đây gọi là công ty chứng khoán hợp nhất) đồng thời chấm dứt tồn tại của các công ty chứng khoán bị hợp nhất.

7. *Sáp nhập* là việc một hoặc một số công ty chứng khoán (sau đây gọi là công ty chứng khoán bị sáp nhập) sáp nhập vào một công ty chứng khoán khác (sau đây gọi là công ty chứng khoán nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty chứng khoán nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty chứng khoán bị sáp nhập.

8. *Cho vay* là hình thức theo đó công ty chứng khoán giao hoặc cam kết giao cho bên nhận hoặc bên sử dụng một khoản tiền, tài sản, chứng khoán trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và có thể có lãi hoặc không.

9. *Tổ chức kiểm toán được chấp thuận* là tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.”

2. Sửa đổi Điều 12 như sau:

“Điều 12. Thay đổi vốn điều lệ

1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh tăng vốn điều lệ bao gồm:

a) Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Xác nhận về khoản vốn tăng thêm của ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả hoặc xác nhận của tổ chức kiểm toán được chấp thuận về khoản vốn tăng thêm hoặc Báo cáo tài chính tại thời điểm sau khi công ty chứng khoán hoàn thành việc tăng vốn điều lệ đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán tăng vốn điều lệ từ các nguồn vốn thuộc vốn chủ sở hữu;

c) Báo cáo về việc thay đổi cơ cấu sở hữu trước và sau khi tăng vốn điều lệ; hồ sơ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 30 Thông tư này đối với trường hợp đợt tăng vốn có cổ đông, thành viên mới nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ.

2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giảm vốn điều lệ bao gồm:

a) Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Báo cáo kết quả việc mua lại và hủy cổ phiếu, phần vốn góp để giảm vốn điều lệ đã được tổ chức kiểm toán được chấp thuận xác nhận hoặc Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại thời điểm sau khi công ty chứng khoán hoàn thành việc mua lại và hủy cổ phiếu, phần vốn góp để giảm vốn điều lệ;

c) Báo cáo về việc thay đổi cơ cấu sở hữu trước và sau khi giảm vốn điều lệ.

3. Trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động cho công ty chứng khoán. Trường hợp từ chối, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

“Điều 14. Đình chỉ hoạt động của công ty chứng khoán

1. Công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động có thông tin cố ý làm sai sự thật;

b) Sau khi hết thời hạn cảnh báo (kiểm soát hoặc kiểm soát đặc biệt) theo quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính, công ty chứng khoán không cung cấp được bằng chứng chứng minh công ty đã khắc phục được tình trạng cảnh báo (tỷ lệ vốn khả dụng đạt từ một trăm tám mươi phần trăm (180%) trở lên trong ba (03) tháng liên tục, trong đó tỷ lệ vốn khả dụng tại kỳ báo cáo cuối cùng phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận) và có lỗ gộp đạt mức năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ hoặc có vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất thấp hơn vốn pháp định theo các nghiệp vụ kinh doanh được cấp phép;

c) Hoạt động sai mục đích hoặc không đúng với nội dung quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động;

d) Không duy trì một trong các điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 3 Thông tư này;

đ) Các trường hợp bị đình chỉ theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Đối với các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước căn cứ vào hình thức và mức độ vi phạm để ra quyết định đình chỉ một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán, trong đó nêu rõ thời hạn và phạm vi đình chỉ.

3. Trong thời gian bị đình chỉ, công ty chứng khoán không được ký mới, gia hạn các hợp đồng có liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh bị đình chỉ hoạt động; phải thực hiện tất toán, chuyển tài khoản theo yêu cầu của khách hàng (nếu có); có phương án khắc phục và báo cáo tình hình thực hiện phương án theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trường hợp bị đình chỉ hoạt động tự doanh, công ty chứng khoán chỉ được bán, không được tăng thêm các khoản đầu tư kinh doanh, trừ trường hợp buộc phải mua vào để sửa lỗi giao dịch hoặc giao dịch lô lẻ hoặc được hưởng các quyền có liên quan đến chứng khoán đang nắm giữ theo quy định của pháp luật hiện hành.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động

1. Công ty chứng khoán bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động trong các trường hợp sau:

a) Các trường hợp theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 70 Luật Chứng khoán; trường hợp bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Thông tư này hoặc theo quyết định giải thể của Tòa án;

b) Không khắc phục được các vi phạm quy định tại các điểm a, c, d khoản 1 Điều 14 Thông tư này trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày bị đình chỉ hoạt động;

c) Không khắc phục được tình trạng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Thông tư này trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày bị đình chỉ hoạt động;

d) Công ty chứng khoán hết thời hạn hoạt động theo Điều lệ công ty hoặc tự nguyện giải thể;

đ) Công ty chứng khoán phá sản;

e) Công ty chứng khoán bị hợp nhất, bị sáp nhập.

2. Quá trình thực hiện giải thể, phá sản, công ty chứng khoán phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ sở hữu, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty chứng khoán chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của hồ sơ giải thể quy định tại điểm h khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp hồ sơ xử lý tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng và hồ sơ giải thể không chính xác, giả mạo, những người quy định tại điểm a khoản này phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán, số thuế chưa nộp và quyền lợi của người lao động chưa được giải quyết và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn năm (05) năm, kể từ ngày nộp hồ sơ giải thể đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Thủ tục thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động đối với các trường hợp nêu tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày bị buộc thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định chấm dứt mọi hoạt động kinh doanh được cấp phép của công ty chứng khoán để thực hiện thủ tục thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

b) Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ ngày nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty chứng khoán có trách nhiệm công bố thông tin về quyết định này. Công ty chứng khoán có trách nhiệm chấm dứt hoàn toàn việc thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh được cấp phép, ngừng ký mới tất cả các hợp đồng có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán;

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày công ty chứng khoán nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty chứng khoán phải quyết định triệu tập họp Đại hội